

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:61/2022/HS-ST
Ngày: 13-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Trúc Nhiên

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn R, sinh năm 1981, tại tỉnh T. Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Dương Thành M, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1932 (đã chết); anh chị em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: 04 lần, năm 1998 bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; năm 2008 bị xử phạt tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, đã chấp hành xong; năm 2017 bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; năm 2019 bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 29/4/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: 02 lần, năm 2004 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong; năm 2020 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2022 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Bùi Thanh L, sinh năm 1985 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

2/ Anh Nguyễn Ngọc Đăng G, sinh năm 1978 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm C, phường V, thành phố T, tỉnh T.

3/ Anh Võ Phương T, sinh năm 1977 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Canh N, sinh năm 1969 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

2/ Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1990 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn R vừa chấp hành xong bản án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 29/4/2020. Do không có nghề nghiệp nên bị cáo nảy sinh ý định tìm nhà nào có sơ hở trong việc quản lý tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 19/3/2022, bị cáo đạp xe đạp một mình đến khu đất trống trên đường Mậu Thân thuộc khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do ông Bùi Thanh L, sinh năm 1985, nơi cư trú: số khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T là chủ sở hữu. Phát hiện khu đất trống có hàng rào sắt nhưng không có người trông giữ nên bị cáo dùng dao tự chế, búa, thanh sắt mang theo cạy, phá các thanh sắt của hàng rào được 06 đoạn sắt ngắn hình chữ V. Sau đó đưa lên xe đạp định đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị lực lượng Công an phường 6, thành phố Trà Vinh phát hiện cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 12/BKLĐGTS ngày 17/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 06 (sáu) đoạn thanh sắt hình chữ V, mỗi đoạn có chiều dài từ 73 cm – 1,78 mét, có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 93.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 17/4/2022, bị cáo đi bộ trong con hẻm phía sau khách sạn Cửu Long 2 thuộc khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện nhà của ông Nguyễn Ngọc Đăng G, sinh năm 1978, nơi cư trú: khóm C, phường V, thành phố T, tỉnh T có khóa cửa ngoài, không người trông coi. Bị cáo đi ra phía sau căn nhà, leo qua cửa thông gió đột nhập vào trong nhà ông G. Bị cáo đi đến khu vực phòng khách thì phát hiện có một con Thiềm thừ làm bằng kim loại, (trên miệng có ngậm hình dạng một đồng tiền, trên lưng có đội hình

dạng thỏi vàng), màu đồng, trọng lượng khoảng 18 kg nên bị cáo lấy trộm rồi đem ra ngoài bằng cửa thông gió như lúc vào. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo nhét một túi nylon màu đen bỏ vào và cất giấu trong bụi cây ven đường. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo đem con Thiềm thừ đến bán cho người đàn ông tên H khoảng 40 tuổi đang thu mua phế liệu ở khu vực phường 7, thành phố Trà Vinh. H không mua mà H đem con Thiềm thừ đến bán cho ông Nguyễn Canh N, sinh năm 1969, (tên thường gọi Út Chua) ở khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T được số tiền 1.700.000 đồng, sau đó H đưa tiền lại cho bị cáo, có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Ông N sau khi mua được con Thiềm thừ đã bán lại cho một người tên M ở Vĩnh Long, không rõ địa chỉ nên không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 18/BKLĐGTS ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: một tượng Thiềm thừ bằng đồng, loại giả cổ, miệng có ngậm hình dạng một đồng tiền, trên đầu có hình bát quái, trên lưng có đôi hình dạng thỏi vàng, màu đồng, nặng khoảng 18 kg có giá trị thành tiền tại thời điểm mất trộm là 1.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ, ngày 24/4/2022, bị cáo đi bộ đến khu vực đường Trương Văn Kinh thuộc ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì thấy khu đất trống có cổng rào nhưng bị hư ồ khóa. Thấy không có người trông giữ, bị cáo lên vào bên trong thì phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGELPOWER, màu đen, biển số 84F2-1153 của ông Võ Phương T, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T đang dựng trong khu đất trống nên bị cáo lấy trộm. Do xe đã bị hư hỏng, không thể nổ máy nên bị cáo dẫn ra ngoài, rồi đem giấu vào trong bụi cây. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, bị cáo dẫn chiếc xe đem bán cho anh Trần Hoàn T, sinh năm 1990, nơi cư trú: khóm B, phường N thành phố T, tỉnh T được số tiền 700.000 đồng. Có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Anh T sau khi mua được chiếc xe từ bị cáo đã tháo ra để bán sắt vụn do xe đã hư hỏng nặng.

Kết luận định giá tài sản số 16/BKLĐGTS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGELPOWER, màu đen, biển số 84F2-1152, tình trạng xe đã qua sử dụng, có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 1.500.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án:

- 06 (sáu) đoạn thanh sắt hình chữ V, mỗi đoạn có chiều dài từ 73 cm – 1,78 mét, tình trạng đã rỉ sét;
- 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng hiệu ASAMA, Windows đã qua sử dụng, yên xe màu đen bị hư hỏng, vỏ xe màu xám, xe còn một tay thắng bên phải, бага màu xám;
- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 31cm, cán dao tròn bằng kim loại có chiều dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, một bề bên, mũi bằng, bản dao rộng 8,5cm.
- 01 (một) cây búa bằng kim loại có tổng chiều dài 37cm; cán búa tròn bằng kim loại, đầu búa bằng kim loại;
- 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, phi 21, dài 64cm.

* Vật chứng đã xử lý: Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Bùi Thanh Lưu là bị hại trong vụ án thứ nhất 06 đoạn thanh sắt hình chữ V, mỗi đoạn có chiều dài từ 73 cm – 1,78 mét, tình trạng đã rỉ sét.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Thanh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị hại ông Nguyễn Ngọc Đăng G, ông Võ Phương T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với người đàn ông tên H – người đã nhận con Thiềm thừ từ bị cáo, sau đó đem đến bán cho ông Nguyễn Canh N và nhận số tiền từ ông N đưa lại cho bị cáo. Do bị cáo khai không rõ họ tên, địa chỉ nên không thể mời làm việc được và việc bị cáo nhờ H bán dùm tài sản thì H không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét, xử lý.

Đối với ông Nguyễn Canh N, anh Trần Hoàn T đã mua tài sản từ bị cáo. Tuy nhiên, khi mua bán ông N và anh T không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp nên không đặt ra để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-HS ngày 16/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Dương Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Dương Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn R từ 02 năm đến 03 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn R đã khai nhận: Do không có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 14 giờ ngày 19/3/2022 bị cáo đi xe đạp đến khu đất trống trên đường Mậu Thân thuộc khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh dùng tay bẻ lấy trộm 06 đoạn sắt hình chữ V, mỗi đoạn có chiều dài từ 73cm-1,78m trị giá 93.000 đồng của anh Bùi Thanh L. Sau khi trộm được tài sản bị cáo định đem đi tiêu thụ thì bị Công an phường 6, thành phố Trà Vinh phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra vào ngày 17/4/2022 và ngày 24/4/2022 bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 tượng thiềm thừ bằng đồng, loại giả cổ, miệng có ngậm hình dạng một đồng tiền, trên đầu có hình bát quái, trên lưng có đội hình dạng thỏi vàng, màu đồng, nặng khoảng 18 kg trị giá 1.800.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc Đăng G và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGELPOWER màu đen, biển số 84F2-1152 trị giá 1.500.000 đồng của anh Võ Phương T. Dem bán được 2.400.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn R đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Dương Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo Dương Văn R có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị Tòa án xét xử về các tội (Trộm cắp tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất, bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm, thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của nhà nước, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Thanh L, ông Nguyễn Ngọc Đăng G, ông Võ Phương T không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Canh N và anh Trần Hoàn T khi mua tài sản không biết là do bị cáo trộm cắp mà có nên không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc xe đạp màu trắng hiệu ASAMA, Windows đã qua sử dụng, yên xe màu đen bị hư hỏng, rổ xe màu xám, xe còn một tay thắng bên phải, бага màu xám; 01 cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 31cm, cán dao tròn bằng kim loại có chiều dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, một bề bén, mũi bằng, bản dao rộng 8,5cm; 01 cây búa bằng kim loại có tổng chiều dài 37cm, cán búa tròn bằng kim loại, đầu búa bằng kim loại; 01 ống tuýp bằng kim loại, phi 21, dài 64cm. Nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Thanh L, ông Nguyễn Ngọc Đăng G, ông Võ Phương T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Canh N; anh Trần Hoàn T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp màu trắng hiệu ASAMA, Windows đã qua sử dụng, yên xe màu đen bị hư hỏng, rổ xe màu xám, xe còn một tay thắng bên phải, бага màu xám. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 31cm, cán dao tròn bằng kim loại có chiều dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, một bề bén, mũi bằng, bản dao rộng 8,5cm; 01 cây búa bằng kim loại có tổng chiều dài 37cm, cán búa tròn bằng kim loại, đầu búa bằng kim loại; 01 ống tuýp bằng kim loại, phi 21, dài 64cm.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Dương Văn R nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ